

BIÊN BẢN NIÊM YẾT
(Việc tiếp nhận công chứng văn bản phân chia di sản)

Hôm nay, ngày 16... tháng 9... năm 2025, tại trụ sở UBND phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai. Chúng tôi gồm có:

1. Đại diện Văn phòng công chứng Lê Thanh Kiểm, tỉnh Đồng Nai

Ông/bà : Lê Thanh Kiểm Chức vụ : Trưởng văn phòng

2. Đại diện UBND phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai

Ông/Bà : Đào Đình Chí..... Chức vụ : PHÓ CHỦ TỊCH

Đại diện của Văn phòng công chứng Lê Thanh Kiểm và UBND phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai đã tiến hành thủ tục niêm yết Thông báo số 36/2025 TB-VPCCCLK ngày 10/9/2025 về việc phân chia di sản của:

1. Ông Trần Lai, sinh năm 1936, đã chết ngày 18/4/2008 theo Bản sao Trích lục khai tử số 52/TLKT do Ủy ban nhân dân phường tỉnh Bình Phước, tỉnh Đồng Nai cấp ngày 23/8/2025. Nơi thường trú cuối cùng trước khi chết: Khu phố Tân Tiến, phường Tân Xuân, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước (nay là phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai)

2. Bà Lê Thị Quyên, sinh năm 1935, đã chết ngày 27/7/2016 theo Bản sao Trích lục khai tử số 53/TLKT do Ủy ban nhân dân phường tỉnh Bình Phước, tỉnh Đồng Nai cấp ngày 23/8/2025. Nơi thường trú cuối cùng trước khi chết: Khu phố Tân Tiến, phường Tân Xuân, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước (nay là phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai)

(có thông báo kèm theo).

Thông báo về việc tiếp nhận công chứng văn bản phân chia di sản này sẽ được niêm yết trong vòng 15 (Mười lăm) ngày tính từ ngày 16.../...9.../2025.

Bình Phước, ngày 16 tháng 9 năm 2025

UBND PHƯỜNG BÌNH PHƯỚC

TRƯỞNG VĂN PHÒNG



PHÓ CHỦ TỊCH



LÊ THANH KIỂM

Đào Đình Chí

THÔNG BÁO NIÊM YẾT

(Việc tiếp nhận công chứng văn bản phân chia di sản)

Kính gửi: Ủy ban nhân dân phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai
Ủy ban nhân dân xã Tân Lợi, tỉnh Đồng Nai

Văn phòng công chứng Lê Thanh Kiểm, tỉnh Đồng Nai đã nhận được yêu cầu công chứng phân chia di sản của ông Trần Hiếu, thường trú tại: Khu phố Tân Tiến, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai đối với di sản của ông Trần Lai và bà Lê Thị Quyên. Nay Văn phòng công chứng Lê Thanh Kiểm xin thông báo về việc phân chia di sản như sau:

I. NGƯỜI ĐỀ LẠI DI SẢN

1. Ông **Trần Lai**, sinh năm 1936, đã chết ngày 18/4/2008 theo Bản sao Trích lục khai tử số 52/TLKT do Ủy ban nhân dân phường tỉnh Bình Phước, tỉnh Đồng Nai cấp ngày 23/8/2025. Nơi thường trú cuối cùng trước khi chết: Khu phố Tân Tiến, phường Tân Xuân, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước (nay là phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai)

2. Bà **Lê Thị Quyên**, sinh năm 1935, đã chết ngày 27/7/2016 theo Bản sao Trích lục khai tử số 53/TLKT do Ủy ban nhân dân phường tỉnh Bình Phước, tỉnh Đồng Nai cấp ngày 23/8/2025. Nơi thường trú cuối cùng trước khi chết: Khu phố Tân Tiến, phường Tân Xuân, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước (nay là phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai)

II. DI SẢN

Toàn bộ phần quyền sử dụng đất của ông Trần Lai và bà Lê Thị Quyên theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số **Đ 876409**, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 092/QSDD/2130/QĐ-UB do Ủy ban nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước cấp ngày 24/10/2004, cấp cho hộ ông Trần Lai và bà Lê Thị Quyên, cụ thể như sau:

Được quyền sử dụng: 14.756 m² đất

Tại: Xã Tân Hưng, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước (nay là xã Tân Lợi, tỉnh Đồng Nai)

Số tờ bản đồ	Số thửa	Diện tích (m ²)	Mục đích sử dụng	Thời hạn sử dụng	Phần ghi thêm
Ấp	S.Da	14.756	LN	50 năm	

III. NHỮNG NGƯỜI THỪA KẾ DI SẢN

* Những người thừa kế theo pháp luật thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Trần Lai gồm:

1. **Cha đẻ** là ông Trần Roi, sinh năm 1902, đã chết ngày 05/11/1944 theo Trích lục khai tử số 122/2025/TLKT được Ủy ban nhân dân phường Thanh Thủy, Thành phố Huế cấp ngày 03/9/2025

2. **Mẹ đẻ** là bà Ngô Thị Nuôi, sinh năm 1908, đã chết ngày 20/4/1956 theo Trích lục khai tử số 121/2025/TLKT được Ủy ban nhân dân phường Thanh Thủy, Thành phố Huế cấp ngày 03/9/2025

3. **Con đẻ** là ông Trần Mau, sinh ngày 02/5/1957, căn cước công dân số 046057001168 cấp ngày 19/4/2021. Nơi thường trú: Phường Thanh Thủy, Thành phố Huế.

4. **Con đẻ** là bà Trần Thị Nga, sinh ngày 12/01/1960, căn cước công dân số 070160001369 cấp ngày 24/4/2021. Nơi thường trú: Khu phố Tân Tiến, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai.

5. **Con đẻ** là bà Trần Thị Hồng, sinh ngày 01/01/1965, căn cước số 070165001089 cấp ngày 22/4/2025. Nơi thường trú: Khu phố Phước Thiện, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai.

6. **Con đẻ** là ông Trần Minh, sinh ngày 27/5/1968, căn cước công dân số 070068001354 cấp ngày 24/4/2021. Nơi thường trú: Khu phố Tân Xuân, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai.

7. **Con đẻ** là ông Trần Hiếu, sinh ngày 01/01/1971, căn cước công dân số 070071003216 cấp ngày 05/7/2021. Nơi thường trú: Khu phố Tân Tiến, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai.

8. **Con đẻ** là bà Trần Thị Sửu, sinh ngày 26/6/1961, **đã chết ngày 18/6/2016** theo Bản sao Trích lục khai tử số 29/TLKT-BS được Ủy ban nhân dân phường Tân Xuân, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước cấp ngày 06/8/2019. Nơi thường trú cuối cùng trước khi chết: Khu phố Xuân Lộc, phường Tân Xuân, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

Do bà Trần Thị Sửu đã chết nên phần di sản mà bà được hưởng từ ông Trần Lai sẽ được chia cho những người thừa kế thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà Trần Thị Sửu gồm:

8.1. **Mẹ** là bà Lê Thị Quyên, sinh năm 1935, đã chết ngày 27/7/2016 theo Bản sao Trích lục khai tử số 53/TLKT do Ủy ban nhân dân phường tỉnh Bình Phước, tỉnh Đồng Nai cấp ngày 23/8/2025. Nơi thường trú cuối cùng trước khi chết: Khu phố Tân Tiến, phường Tân Xuân, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước (nay là phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai).

8.2. **Chồng** là ông Mai Đăng Ánh, sinh ngày 01/01/1961, căn cước công dân số 070061000762 cấp ngày 24/4/2021. Nơi thường trú: Khu phố Xuân Lộc, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai

8.3. **Con đẻ** là ông Mai Đăng Sáng, sinh ngày 24/11/1983, căn cước công dân số 070083002049 cấp ngày 16/4/2021. Nơi thường trú: Khu phố Xuân Lộc, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai

8.4. **Con đẻ** là bà Mai Thị Thu, sinh ngày 04/4/1986, căn cước công dân số 070186002289 cấp ngày 16/4/2021. Nơi thường trú: Khu phố Tân Trà, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai

8.5. **Con đẻ** là ông Mai Đăng Minh, sinh ngày 24/11/1989, căn cước công dân số 070089002436 cấp ngày 16/4/2021. Nơi thường trú: Khu phố Xuân Lộc, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai

8.6. **Con đẻ** là ông Mai Đăng Lộc, sinh ngày 10/10/1990, căn cước công dân số 070090002892 cấp ngày 24/4/2021. Nơi thường trú: Khu phố Xuân Lộc, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai

8.7. **Con đẻ** là ông Mai Đăng Tuấn, sinh ngày 09/3/1995, căn cước công dân số 070095000246 cấp ngày 25/3/2021. Nơi thường trú: Khu phố Xuân Lộc, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai

8.8. **Con đẻ** là ông Mai Đăng Tám, sinh ngày 06/11/1997, căn cước công dân số 070097002256 cấp ngày 16/4/2021. Nơi thường trú: Khu phố Xuân Lộc, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai

8.9. **Con đẻ** là bà Mai Thị Chín, sinh ngày 05/10/1998, căn cước công dân số 070198007576 cấp ngày 16/12/2021. Nơi thường trú: Ấp Khoán Tiều, phường Trường Long Hòa, tỉnh Vĩnh Long

VĂN
CỘNG
LÊ
DINH F

8.10. **Con đẻ** là bà Mai Thị Huệ, sinh ngày 27/01/2000, căn cước số 070300002316 cấp ngày 13/01/2025. Nơi thường trú: Khu phố Xuân Lộc, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai

Ông Trần Lai chưa đăng ký kết hôn với ai

Những người thừa kế cam kết ông Trần Lai không có cha nuôi, mẹ nuôi, con nuôi.

Ngoài những người có tên nêu trên, ông Trần Lai không còn người thừa kế nào khác.

*** Những người thừa kế theo pháp luật thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà Lê Thị**

Quyên gồm:

1. **Cha đẻ** là ông Lê Viết Thông, sinh năm 1896, đã chết ngày 04/12/1977 theo Bản sao Trích lục khai tử số 245/2022/TLKT-BS được Ủy ban nhân dân phường Thanh Thủy, Thành phố Huế cấp ngày 03/9/2025

2. **Mẹ đẻ** là bà Phùng Thị Con, sinh năm 1898, đã chết ngày 02/8/1937 theo Bản sao Trích lục khai tử số 247/2022/TLKT-BS được Ủy ban nhân dân phường Thanh Thủy, Thành phố Huế cấp ngày 03/9/2025

3. **Con đẻ** là ông Trần Mau, sinh ngày 02/5/1957, căn cước công dân số 046057001168 cấp ngày 19/4/2021. Nơi thường trú: Phường Thanh Thủy, Thành phố Huế.

4. **Con đẻ** là bà Trần Thị Nga, sinh ngày 12/01/1960, căn cước công dân số 070160001369 cấp ngày 24/4/2021. Nơi thường trú: Khu phố Tân Tiến, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai.

5. **Con đẻ** là bà Trần Thị Hồng, sinh ngày 01/01/1965, căn cước số 070165001089 cấp ngày 22/4/2025. Nơi thường trú: Khu phố Phước Thiện, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai.

6. **Con đẻ** là ông Trần Minh, sinh ngày 27/5/1968, căn cước công dân số 070068001354 cấp ngày 24/4/2021. Nơi thường trú: Khu phố Tân Xuân, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai.

7. **Con đẻ** là ông Trần Hiếu, sinh ngày 01/01/1971, căn cước công dân số 070071003216 cấp ngày 05/7/2021. Nơi thường trú: Khu phố Tân Tiến, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai.

8. **Con đẻ** là bà Trần Thị Sửu, sinh ngày 26/6/1961, đã chết ngày 18/6/2016 theo Bản sao Trích lục khai tử số 29/TLKT-BS được Ủy ban nhân dân phường Tân Xuân, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước cấp ngày 06/8/2019. Nơi thường trú cuối cùng trước khi chết: Khu phố Xuân Lộc, phường Tân Xuân, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

Do bà Trần Thị Sửu đã chết trước bà Lê Thị Quyên nên phần di sản mà bà Trần Thị Sửu được hưởng sẽ được chia cho những người thừa kế thế vị của bà Trần Thị Sửu gồm:

8.1. **Con đẻ** là ông Mai Đăng Sáng, sinh ngày 24/11/1983, căn cước công dân số 070083002049 cấp ngày 16/4/2021. Nơi thường trú: Khu phố Xuân Lộc, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai

8.2. **Con đẻ** là bà Mai Thị Thu, sinh ngày 04/4/1986, căn cước công dân số 070186002289 cấp ngày 16/4/2021. Nơi thường trú: Khu phố Tân Trà, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai

8.3. **Con đẻ** là ông Mai Đăng Minh, sinh ngày 24/11/1989, căn cước công dân số 070089002436 cấp ngày 16/4/2021. Nơi thường trú: Khu phố Xuân Lộc, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai

8.4. **Con đẻ** là ông Mai Đăng Lộc, sinh ngày 10/10/1990, căn cước công dân số 070090002892 cấp ngày 24/4/2021. Nơi thường trú: Khu phố Xuân Lộc, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai

8.5. Con đẻ là ông Mai Đăng Tuấn, sinh ngày 09/3/1995, căn cước công dân số 070095000246 cấp ngày 25/3/2021. Nơi thường trú: Khu phố Xuân Lộc, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai

8.6. Con đẻ là ông Mai Đăng Tâm, sinh ngày 06/11/1997, căn cước công dân số 070097002256 cấp ngày 16/4/2021. Nơi thường trú: Khu phố Xuân Lộc, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai

8.7. Con đẻ là bà Mai Thị Chín, sinh ngày 05/10/1998, căn cước công dân số 070198007576 cấp ngày 16/12/2021. Nơi thường trú: Ấp Khoán Tiều, phường Trường Long Hòa, tỉnh Vĩnh Long

8.8. Con đẻ là bà Mai Thị Huệ, sinh ngày 27/01/2000, căn cước số 070300002316 cấp ngày 13/01/2025. Nơi thường trú: Khu phố Xuân Lộc, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai

Bà Lê Thị Quyên chưa đăng ký kết hôn với ai

Những người thừa kế cam kết bà Lê Thị Quyên không có cha nuôi, mẹ nuôi, con nuôi.

Ngoài những người có tên nêu trên, bà Lê Thị Quyên không còn người thừa kế nào khác.

Thông báo việc tiếp nhận công chứng văn bản phân chia di sản được niêm yết tại UBND xã Tân Lợi, tỉnh Đồng Nai và UBND phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết. Nếu cá nhân hay Cơ quan, tổ chức nào có khiếu nại, tố cáo về việc bỏ sót, giấu giếm người thừa kế, di sản không thuộc quyền sở hữu, quyền sử dụng của người để lại di sản thì khiếu nại, tố cáo đó gửi ngay bằng văn bản cho Văn phòng công chứng Lê Thanh Kiểm, tỉnh Đồng Nai; Địa chỉ: 90 Lê Lai, khu phố Tân Đồng 3, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai (SĐT: 0899.621.338) và thông tin cho UBND phường Bình Phước và xã Tân Lợi.

Sau khi có xác nhận về việc hoàn thành việc niêm yết và không nhận được khiếu nại, tố cáo nào liên quan đến việc phân chia. Văn phòng công chứng Lê Thanh Kiểm, tỉnh Đồng Nai sẽ giải quyết việc phân chia di sản nói trên theo quy định của pháp luật. Mọi tranh chấp hoặc khiếu nại về sau sẽ do Tòa án giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu: VPCC



Xác nhận của UBND phường Bình Phước.

Thông báo này đã được niêm yết công khai tại trụ sở UBND phường Bình Phước từ ngày 16/9/2025 đến hết ngày 01/10/2025. UBND phường Bình Phước không nhận được khiếu nại, tố cáo nào.

Bình Phước, ngày/....../2025.

UBND PHƯỜNG BÌNH PHƯỚC